

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thúc và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 – có mặt

Địa chỉ thường trú: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở: Số M, tổ dân phố N, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Trần Q, sinh năm 1989 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ngày 14/4/2009. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 6 năm 2020 hai anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi nhau các vấn đề trong cuộc sống, bất đồng quan điểm do anh Q hay không lo làm ăn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân. Nay chị nhận thấy nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung là cháu

Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 21/8/2009 và cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/11/2018 sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu M và H cho chị nuôi đến khi đủ tuổi thành niên, vì cháu H và cháu M đều đang ở với chị và học ở gần nhà ngoại, ở phường T, mặt khác anh Q làm nghề lái xe hay đi xa nhà.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị yêu cầu anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 con chung, hai người con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Về tài sản: Chị và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không có ý kiến, không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung do nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 29/7/2022, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và đơn trình bày ý kiến về việc không lựa chọn hòa giải và không lựa chọn hòa giải viên; ngày 08/8/2022 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 23/9/2022 nguyên đơn nộp đơn xin gia hạn thời hạn nộp tiền tạm ứng án phí; ngày 26/9/2022 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí ngày 26/9/2022 nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và ngày 03/10/2022 Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Trần Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/4/2009. Sau khi kết hôn chị H và anh

Q sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, do bất đồng quan điểm sống, hiện nay chị H và anh Q đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh Q thì địa phương xác định: Về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q đã sống ly thân, chị H đã về nhà cha mẹ đẻ sinh sống.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị H ly hôn với anh Q là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 21/8/2009 và cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/11/2018; khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu M và cháu H cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Hiện tại, cháu M và cháu H đang sinh sống cùng chị H, mặt khác cháu M cũng có nguyện vọng ở với chị H.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng chị H là chính đáng, cháu M và cháu H còn nhỏ nên cần có mẹ chăm sóc, giáo dục, anh Q làm nghề lái xe hay đi xa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M và cháu H cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa, xét thấy việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét giải quyết là phù hợp với Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 21/8/2009 và cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/11/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên.

Anh Trần Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bị đơn anh Trần Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 con chung, hai người con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018165 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Khanh